

Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng (HASECO)

BẢN TIN SÁNG

Ngày 03.09.2026



1. VĨ MÔ THỂ GIỚI

Thị trường đặt niềm tin vào việc Fed sẽ tăng lãi suất 1 lần trong tháng 9 này

Theo dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool của sàn giao dịch CME, thị trường đang nghiêng về kịch bản Fed sẽ tăng 1 lần lãi suất trong tháng 9 này và tăng lãi suất 2 lần trong năm này.

Cụ thể, xác suất tăng 1 lần lãi suất trong tháng 9 đã tăng lên 66.2% so với mức 36.6% của 1 tuần trước đây. Trong khi đó, xác suất Fed giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp sắp tới chỉ là 33.8% so với mức 63.4% của 1 tuần trước.

Nguyên nhân chính đến từ bài phát biểu tại hội nghị thường niên Jackson Hole hôm thứ Sáu, ông Warsh đã đi xa hơn nhiều so với dự đoán của nhiều nhà quan sát khi đồng ý rằng lãi suất cao hơn có thể cần thiết để kiềm chế lạm phát đang ở mức cao hơn mục tiêu 2% của ngân hàng trung ương. Bên cạnh đó, việc Mỹ không kích vào Iran hôm thứ 2 tiếp tục đẩy xác suất này tăng cao thêm một lần nữa.

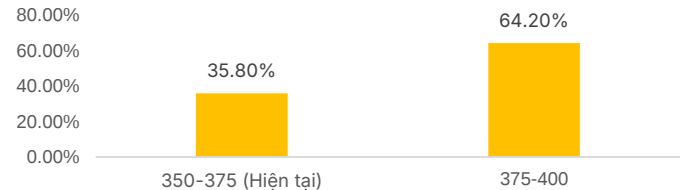
Quyết định chính thức sẽ được đưa ra vào ngày 16/09 theo giờ Mỹ, tức đêm 16/09 - rạng sáng ngày 17/09 theo giờ Việt Nam.

Hiện tại, Fed còn 3 cuộc họp từ nay đến cuối năm diễn ra vào ngày 16/09, 28/10 và 09/12. Kịch bản Fed tăng lãi suất 2 lần trong năm nay đang ở mức cao nhất với 41.3%, theo sau là xác suất tăng lãi suất 1 lần, 3 lần và giữ nguyên với xác suất lần lượt là 37.6%, 11.2% và 9.9%.

HASECO đánh giá:

Áp lực với Fed ngày càng hiện hữu khi các dữ liệu kinh tế đang cho thấy lạm phát tiếp tục duy trì ở ngưỡng cao và cách xa ngưỡng mục tiêu 2%. Trong khi đó, kinh tế Mỹ vẫn đủ sức chống chịu với tỷ lệ thất nghiệp thấp hơn dự báo và nền sản xuất tiếp tục mở rộng. Ngoài ra, các nhà đầu tư yêu cầu phần bù rủi ro cao hơn với lợi suất trái phiếu chính phủ dài hạn của Mỹ đạt đỉnh 10 năm. Chúng tôi cho rằng, kịch bản tăng lãi suất xảy ra sẽ làm việc nới lỏng chính sách tiền tệ của Việt Nam thêm khó khăn hơn. Song lãi suất trong nước vẫn duy trì ở mức cao từ đầu năm tới nay nên tác động của sự kiện có thể ở mức thấp.

Xác suất về mức lãi suất của Fed trong cuộc họp tháng 9/2026



Lãi suất mục tiêu	Hiện tại	1 ngày trước	1 tuần trước	1 tháng trước
350-375 (Hiện tại)	35.80%	32.80%	63.40%	33.00%
375-400	64.20%	67.20%	36.60%	67.00%

Nguồn: CME Fedwatch



2. VĨ MÔ TRONG NƯỚC

Thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ chính thức được FTSE nâng hạng trong tháng 9

Bước sang tháng 9, tâm điểm lớn nhất của thị trường là FTSE Russell chính thức nâng hạng chứng khoán Việt Nam từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp (Secondary Emerging Market), có hiệu lực từ ngày 21/9. Đây được xem là một trong những động lực quan trọng đối với thị trường trong tháng này.

Tuy nhiên, dòng vốn ngoại trong tháng đầu có thể chưa tích cực do độ trễ giữa dòng tiền vào và ra.

Nguyên nhân đến từ quá trình tái cơ cấu các quỹ theo dõi FTSE Frontier Index, nơi Việt Nam hiện chiếm 31.27% tỷ trọng. Khi Việt Nam rời chỉ số này, các quỹ tham chiếu có thể phải bán 100-700 triệu USD cổ phiếu Việt Nam. Trong khi đó, dòng vốn từ các quỹ Emerging Market chỉ được giải ngân khoảng 10% tỷ trọng mục tiêu trong giai đoạn đầu.

Theo lộ trình FTSE Russell, tỷ trọng cổ phiếu Việt Nam trong các bộ chỉ số Emerging Market sẽ được nâng dần qua 4 giai đoạn, tương ứng 10% - 20% - 35% - 35%, từ tháng 9/2026 đến tháng 9/2027.

HASECO đánh giá:

Việc nâng hạng có thể giúp thị trường Việt Nam thu hút thêm các dòng vốn mới ngoài dòng vốn ETF. Tuy nhiên, dòng vốn ngoại trong tháng 9 có thể tiếp tục gặp áp lực khi dòng vốn rút khỏi Frontier lại diễn ra không đồng thời với dòng vốn mới từ các quỹ Emerging Market.

Do đó, 21/9 nhiều khả năng là điểm khởi đầu của chu kỳ dòng vốn quốc tế thay vì một phiên bùng nổ thanh khoản. Nhà đầu tư nên theo dõi tốc độ giải ngân thực tế của các quỹ Emerging Market trong các kỳ tái cơ cấu tiếp theo.

Lộ trình và tỷ lệ giải ngân của FTSE

Giai đoạn	Kỳ đánh giá	Ngày bắt đầu hiệu lực	% giải ngân
1	Tháng 9/2026	Thứ Hai, 21/09/2026	10
2	Tháng 3/2027	Thứ Hai, 22/03/2027	20
3	Tháng 6/2027	Thứ Hai, 21/06/2027	35
4	Tháng 9/2027	Thứ Hai, 20/09/2027	35

Nguồn: Haseco tổng hợp



2. VĨ MÔ TRONG NƯỚC

PMI sản xuất Việt Nam tăng lên 53.3 điểm, sản lượng tăng nhanh nhất hơn 2 năm

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam tăng lên 53.3 điểm trong tháng 8, từ 52.9 điểm tháng 7, duy trì trên 50 điểm tháng thứ 14 liên tiếp. S&P Global cho biết điều kiện kinh doanh cải thiện mạnh nhất kể từ tháng 2, với sản lượng tăng tháng thứ 16 liên tiếp và đạt tốc độ nhanh nhất trong hơn 2 năm.

Động lực tăng trưởng đến từ số lượng đơn đặt hàng mới tăng mạnh nhờ hoạt động phát triển, ra mắt sản phẩm mới, nguồn cung nguyên vật liệu cải thiện và áp lực chi phí giảm. Đơn hàng xuất khẩu mới giảm nhẹ lần đầu trong bốn tháng do bất ổn địa chính trị, nhưng chưa ảnh hưởng đáng kể đến tổng đơn hàng. Lượng công việc tồn đọng tiếp tục tăng tháng thứ hai, cho thấy nhu cầu sản xuất vẫn ở mức cao.

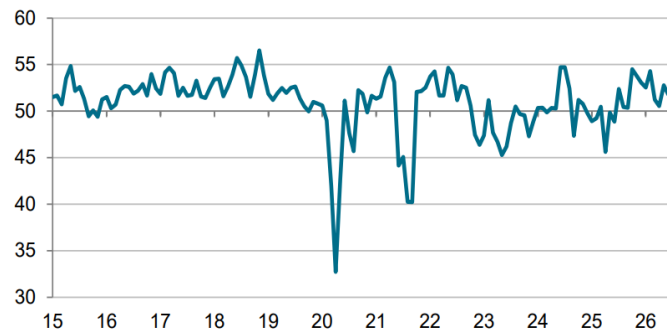
Ở chiều ngược lại, việc làm giảm tháng thứ năm trong sáu tháng, khi doanh nghiệp hạn chế tuyển dụng lao động tạm thời và ghi nhận tình trạng nghỉ việc, nghỉ hưu. Tồn kho hàng mua và thành phẩm cũng giảm do nguyên vật liệu được đưa nhanh vào sản xuất và hàng hóa được giao cho khách hàng.

Áp lực lạm phát tiếp tục hạ nhiệt khi tốc độ tăng chi phí đầu vào giảm xuống mức thấp nhất 11 tháng, trong khi giá bán tăng chậm tháng thứ tư liên tiếp. Tuy nhiên, niềm tin về sản lượng 12 tháng tới giảm nhẹ, phản ánh rủi ro từ địa chính trị và nhu cầu xuất khẩu.

HASECO đánh giá:

PMI duy trì trên 50 điểm cùng cố triển vọng tích cực của sản xuất công nghiệp trong quý III, trong bối cảnh niềm tin kinh doanh tương đối thấp do sự bất ổn địa chính trị trên toàn cầu từ các cuộc chiến hiện nay. Tháng 8 cho thấy sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới không chỉ lấy lại tốc độ như hồi đầu năm mà còn vượt xa hơn tốc độ này. Một phần đến từ áp lực giá cả và áp lực nguồn cung đã giảm. Song bức tranh việc làm còn âm ỉ với quy mô lực lượng lao động giảm trở lại trong tháng 8 là yếu tố cần theo dõi.

PMI Ngành Sản xuất Việt Nam của S&P Global



Nguồn: S&P Global



3. CỔ PHIẾU

Kiểm toán ngoại trừ BCTC bán niên của DGC, lợi nhuận 6 tháng giảm 50% do gián đoạn nguồn quặng

CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (DGC) ghi nhận doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2026 gần 4,546 tỷ đồng, giảm 20% so với cùng kỳ, trong khi lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt gần 863 tỷ đồng, giảm 50%. Kết quả kinh doanh chịu ảnh hưởng đáng kể từ việc Khai trường 25 phải tạm dừng hoạt động để phục vụ điều tra, khiến DGC mất nguồn quặng tự chủ và phải tăng sử dụng quặng nhập khẩu, mua ngoài với chi phí cao hơn.

Bên cạnh đó, giá lưu huỳnh, điện, than cốc và amoniac tăng đã gây thêm áp lực lên giá vốn. Việc thiếu nguồn nguyên liệu nội bộ làm suy giảm biên lợi nhuận trong bối cảnh sản lượng và doanh thu cùng giảm.

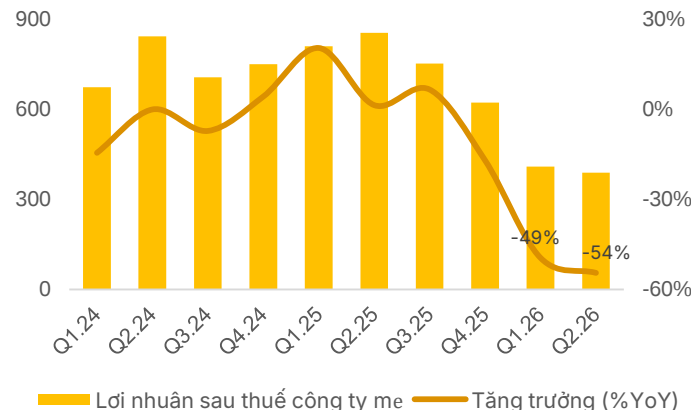
Đáng chú ý, BCTC soát xét bán niên 2026 của DGC nhận ý kiến ngoại trừ từ UHY liên quan đến vụ án hình sự đang được điều tra đối với một số lãnh đạo chủ chốt. Do vụ việc chưa có kết luận chính thức, kiểm toán chưa thể thu thập đầy đủ bằng chứng để đánh giá liệu có cần điều chỉnh các chỉ tiêu và thuyết minh trên BCTC hay không.

DGC cho biết đang phối hợp với Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Bộ Công an và chưa thực hiện điều chỉnh số liệu, chờ kết luận của cơ quan chức năng.

HASECO đánh giá:

Ý kiến ngoại trừ làm gia tăng rủi ro thông tin và bất định về các nghĩa vụ hoặc điều chỉnh tài chính tiềm tàng. Trong ngắn hạn, nhà đầu tư nên ưu tiên theo dõi kết luận điều tra. Sau đó là khả năng khôi phục nguồn quặng tự chủ và diễn biến biên lợi nhuận trước khi đánh giá lại triển vọng lợi nhuận.

Kết quả kinh doanh 10 quý gần nhất của DGC



Nguồn: DGC, Haseco tổng hợp



4. THÔNG TIN PHIÊN GIAO DỊCH 28/08

	HOSE	HNX	UPCOM
INDEX	1,832	285	128
% Tăng/giảm	0.0%	0.8%	0.3%
GTGD (tỷ VND)	17,365	1,158	323
KLGD	643,935,725	71,976,516	30,456,704

1. Thanh khoản toàn thị trường

Thanh khoản toàn thị trường đạt 18,846.1 tỷ đồng, tăng 12.1% so với phiên 27/08. (Trong đó: HoSE: 17,365.3 tỷ đồng, HNX: 1,158.2 tỷ đồng, UPCoM: 322.6 tỷ đồng). Với GTGD Khớp lệnh: 16,627.3 tỷ đồng, tăng 15.0%, chiếm 88.2% tổng GTGD. Với GTGD Thỏa thuận: 2,218.8 tỷ đồng, giảm 5.7%, chiếm 11.8% tổng GTGD.

2. Giao dịch khối ngoại

Tính chung giao dịch khớp lệnh và thỏa thuận, nhà đầu tư Nước ngoài (NĐTNN) MUA ròng 346.5 tỷ đồng. (Trên HoSE NN MUA ròng 322.9 tỷ đồng, HNX NN MUA ròng 4.26 tỷ đồng, UPCoM NN MUA ròng 19.3 tỷ đồng).

3. Khớp lệnh trên HOSE

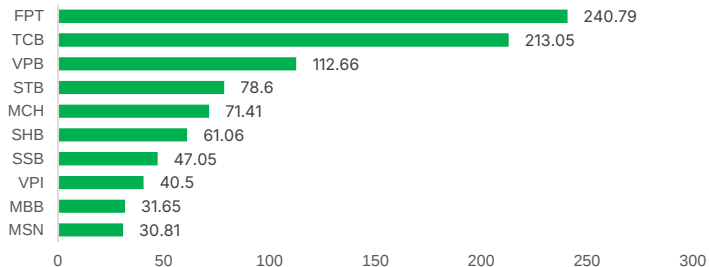
Tính riêng giao dịch Khớp lệnh trên sàn HoSE: Tổ chức trong nước (không bao gồm Tự doanh) MUA ròng 925.7 tỷ đồng. Tự doanh CTCK BÁN ròng 669.0 tỷ đồng. NĐT cá nhân trong nước BÁN ròng 571.5 tỷ đồng. NĐT nước ngoài MUA ròng 314.7 tỷ đồng.

4. Thỏa thuận trên HOSE

NĐT nước ngoài MUA ròng 8.2 tỷ đồng. Tự doanh BÁN ròng 43.7 tỷ đồng.

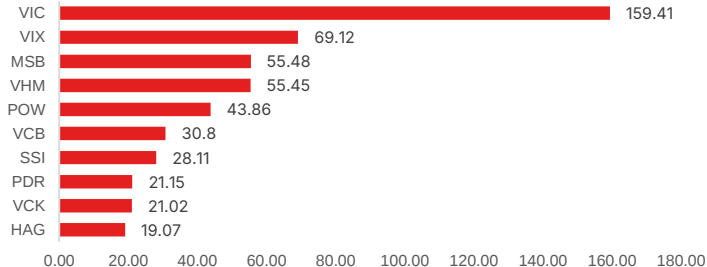
NĐTNN mua ròng

Đơn vị: Tỷ đồng



NĐTNN bán ròng

Đơn vị: Tỷ đồng



5. NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

1. Thị trường chung:

Thị trường có phiên tăng điểm thứ 6 liên tiếp trước kỳ nghỉ lễ. Index chỉ biến động nhẹ quanh tham chiếu, áp lực chốt lời gia tăng khiến thanh khoản tăng nhưng vẫn được hấp thụ tốt.

Đáng chú ý, Vin không hỗ trợ điểm số nhưng thị trường vẫn giữ được sự cân bằng nhờ các cổ phiếu như FPT, VPB,... Khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 300 tỷ, trong khi tâm lý lo ngại về kỳ nghỉ lễ dài chưa tạo ra áp lực bán đáng kể.

Bước sang tháng 9, thị trường đang đối diện với 2 thông tin quan trọng:

- Việt Nam chính thức nâng hạng vào thứ 2 ngày 21/09
- Fed đứng trước quyết định tăng lãi suất lần đầu tiên sau hơn 3 năm.

Theo thống kê từ năm 2020 đến nay, tháng 9 thị trường thường có biên độ biến động hẹp khoảng 1-2% ở 4/6 năm. Trong khi 2 năm còn lại thị trường ghi nhận mức giảm 6.4% ở năm 2023 và 11.6% năm 2022.

Theo quan điểm của chúng tôi, nhịp tăng giá bỏ rơi vẫn được duy trì, và kỳ vọng thị trường sẽ tiếp tục tích cực trong tuần đầu tiên mở cửa sau lễ.

3. Chiến lược hành động:

- NĐT đã đủ tỷ trọng nên tiếp tục nắm giữ, không bán quá sớm khi các cổ phiếu vừa tăng giá.
- NĐT cầm tiền có thể canh các nhịp rung lắc trong phiên để giải ngân từng phần, ưu tiên những cổ phiếu duy trì sức mạnh và dòng tiền tốt.

2. Nhóm cổ phiếu:

- **Nhóm Vin:** VIC rút chân và đóng cửa cao nhất phiên, thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức cao, chưa xuất hiện dấu hiệu dừng chân. Trong khi đó, VHM, VRE điều chỉnh nhẹ.
- **Chứng khoán:** Đa số tăng nhẹ, tiếp tục củng cố nền giá hiện tại và chờ tín hiệu bùng nổ luân phiên trở lại. Chúng tôi kỳ vọng đây sẽ là nhóm ngành được hưởng lợi từ câu chuyện nâng hạng khi nhiều cổ phiếu đã chiết khấu sâu và ở vùng định giá hấp dẫn.
- **Ngân hàng:** Đa số đi ngang, một số cổ phiếu neo vùng giá cao như STB, MSB... diễn biến tích cực. VPB tiếp tục duy trì sức mạnh, vượt đỉnh và đang ngang hàng với TCB, MBB. Đánh giá cao sự luân phiên của nhóm ngân hàng, tạo thêm độ tin cậy cho nhịp tăng hiện tại. TCB điều chỉnh nhẹ trong phiên hàng về; dù chịu ảnh hưởng bởi thông tin, chúng tôi vẫn đánh giá cao sức mạnh của cổ phiếu này.



6. SỰ KIỆN CỔ PHIẾU THÁNG 9

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	TCH	HOSE	03/09/2026	04/09/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Thưởng cổ phiếu
2	RYG	HOSE	03/09/2026	04/09/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:17	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
3	RYG	HOSE	03/09/2026	04/09/2026		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
4	KST	HNX	04/09/2026	07/09/2026	30/09/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,184 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	TFC	HNX	04/09/2026	07/09/2026	30/09/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	AGG	HOSE	04/09/2026	07/09/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
7	VPI	HOSE	07/09/2026	08/09/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
8	PMB	HNX	07/09/2026	08/09/2026	28/09/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	ITC	HOSE	07/09/2026	08/09/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
10	ITC	HOSE	07/09/2026	08/09/2026	08/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	PTB	HOSE	08/09/2026	09/09/2026	30/09/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	HAD	HNX	08/09/2026	09/09/2026	25/09/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	DNC	HNX	08/09/2026	09/09/2026	09/10/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	DIG	HOSE	08/09/2026	09/09/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
15	BPC	HNX	08/09/2026	09/09/2026	12/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	HUB	HOSE	09/09/2026	10/09/2026	29/09/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	HUB	HOSE	09/09/2026	10/09/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
18	PDN	HOSE	09/09/2026	10/09/2026	25/09/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	BMI	HOSE	09/09/2026	10/09/2026	29/09/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	VIB	HOSE	10/09/2026	11/09/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:95	Thưởng cổ phiếu
21	TIP	HOSE	10/09/2026	11/09/2026	25/09/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	ELC	HOSE	10/09/2026	11/09/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
23	ELC	HOSE	10/09/2026	11/09/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:2	Thưởng cổ phiếu
24	SVT	HOSE	10/09/2026	11/09/2026	24/09/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	HTN	HOSE	10/09/2026	11/09/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1	Thưởng cổ phiếu
26	SZC	HOSE	11/09/2026	14/09/2026	12/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	BXH	HNX	11/09/2026	14/09/2026	14/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	DMC	HOSE	14/09/2026	15/09/2026	21/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29	DHG	HOSE	14/09/2026	15/09/2026	30/09/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30	TV3	HNX	14/09/2026	15/09/2026	22/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31	PCE	HNX	14/09/2026	15/09/2026	15/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
32	TRC	HOSE	15/09/2026	16/09/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:3	Thưởng cổ phiếu
33	SRF	HOSE	15/09/2026	16/09/2026	16/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
34	BHN	HOSE	15/09/2026	16/09/2026	16/10/2026	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,320 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
35	BHN	HOSE	15/09/2026	16/09/2026	16/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,520 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
36	TDP	HOSE	17/09/2026	18/09/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
37	PGD	HOSE	24/09/2026	27/09/2026	19/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

(*) Nhà đầu tư lưu ý: Để nhận được quyền chi trả cổ tức, mua cổ phiếu phát hành thêm,... nhà đầu tư cần nắm giữ tới hết phiên giao dịch liền trước của “ngày GDKHQ”.



CHÚC BẠN ĐẦU TƯ HIỆU QUẢ!

Liên hệ với chúng tôi:



www.haseco.vn



dvkh@haseco.vn



TP.HCM: +84 2839 207 800



Hải Phòng: +84 2253 842 335



Hà Nội: +84 2435 747 020

Mở tài khoản tại:



Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này và toàn bộ các nhận định, đánh giá hoặc thông tin được đề cập trong nội dung chỉ mang tính chất cung cấp thông tin và không cấu thành, cũng như không được hiểu là lời mời chào, đề nghị hay khuyến nghị mua, bán hoặc nắm giữ bất kỳ sản phẩm tài chính hay chứng khoán nào được đề cập. Các nội dung trong báo cáo không phản ánh quan điểm hay khuyến nghị tư vấn đầu tư chính thức của Haseco. Nhà đầu tư cần tự đánh giá và chịu trách nhiệm đối với các quyết định đầu tư của mình, đồng thời chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn thông tin tham khảo. Haseco không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất hay rủi ro nào phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ việc sử dụng thông tin trong báo cáo này cho mục đích đầu tư.